

Số: 1434 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 43/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản đối với 01 thủ tục hành chính đã được phê duyệt thông qua tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V3, PVHCC. *rl*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên thủ tục hành chính: Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã số TTHC: 1.011818.000.00.00.H21)

1. Nội dung đơn giản hóa TTHC:

Cắt giảm 02 thành phần hồ sơ: (i) 01 bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ có xác nhận hợp pháp của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức; (ii) Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, với lý do sau:

(1) Đối với báo cáo tổng hợp: Sau nghiệm thu chính thức tổ chức chủ trì nhiệm vụ đã hoàn chỉnh, tổng hợp Báo cáo và có xác nhận hợp pháp của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức nộp cơ quan quản lý (Sở Khoa học và Công nghệ).

(2) Biên bản họp Hội đồng: Sử dụng lại kết quả của thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (mã số 2.002711.H21) khi thực hiện.

Như vậy 02 thành phần hồ sơ này phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đã lưu trữ và có thể trích xuất dữ liệu trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Vì vậy, khi tổ chức thực hiện thủ tục hành chính này không cần nộp 02 thành phần hồ sơ trên. Do đó, việc cắt giảm thành phần hồ sơ trên là cần thiết, giúp giảm chi phí thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 và điểm a Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (được sửa đổi, bổ sung) quy định thành phần Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính này bao gồm:

a) 01 Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) 01 bản Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ có xác nhận hợp pháp của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức;

c) 01 bản Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; 01 bản dữ liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện, phần mềm (bao gồm mã nguồn và dữ liệu) và các tài liệu khác (nếu có).

d) Bản sao Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có): đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có);

đ) 01 Phiếu mô tả công nghệ theo Mẫu 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà sản phẩm bao gồm quy trình công nghệ....

Do đó, theo nội dung tại mục 1 của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sửa đổi khoản 1 Điều 12 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 và bãi bỏ điểm b và sửa đổi điểm d khoản 4 Điều 1 Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, **không quy định thành phần hồ sơ** “*Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ có xác nhận hợp pháp của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức*” và “*Bản sao Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ*”; khi thực hiện thủ tục hành chính này.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 30.736.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 25.804.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính ước tính: 4.931.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: 16%.
